

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,282.78 <b>-0.10%</b>	238.47 <b>+0.02%</b>	94.49 <b>+0.01%</b>	40,712.78 <b>-0.43%</b>	38,211.01 <b>+0.68%</b>	18,493.39 <b>+0.24%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Rung lắc tại cân”**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -1.27 điểm (-0.1%) về mức 1282.78 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 15.6 nghìn tỷ đồng, giảm -24.4% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +0.88 điểm (+0.07%) lên mức 1318.57 điểm với 12 mã tăng và 14 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

Đà tăng chậm lại của chỉ số VN-Index kéo theo sự phân hóa giữa các nhóm ngành khi độ rộng thị trường được chia làm 2 nửa, dòng tiền tập trung ở nhóm ngành tăng điểm. Các nhóm giao dịch trong sắc xanh gồm Dịch vụ tài chính (+0.48%), CNTT (+0.41%), Hàng công nghiệp (+0.33%), Dầu khí (+0.22%). Nhóm VN30 ghi nhận kéo điểm số chung khi tăng +0.07% trong khi nhóm VNMIID giảm -0.09%, nhóm VNSML không thay đổi so với phiên trước. Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: TNH tăng trần, ITA (+6.13%), SSB (+4.85%), VRE (+4.23%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.1%), HNX-Index (+0.02%), UPCOM-Index (+0.01%), VN30 (+0.07%), VNMIID (-0.09%), VNSML (0%), VNDIAMOND (+0.25%), VNFINLEAD (+0.08%), VNCOND (+0.32%), VNCONS (-0.59%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm SSB (+0.64 điểm), TCB (+0.6 điểm), CTG (+0.52 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm HPG (-0.62 điểm), VNM (-0.56 điểm), VCB (-0.54 điểm).

Khối ngoại bán ròng -472.8 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm HPG (-245.57 tỷ), HSG (-121.86 tỷ), VPB (-50.91 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm FPT (+138.36 tỷ), STB (+50.35 tỷ), VCB (+48.03 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm điểm nhẹ với tổng giá trị giao dịch đạt ở mức thấp 15.6 nghìn tỷ đồng. Trạng thái rung lắc diễn ra khi chỉ số chạm mốc Fibo 61.8% (trên biểu đồ), lực cung chốt lời xuất hiện nhưng không đáng kể. Nhóm chỉ số VN30 đóng vai trò cân bằng cho điểm số khi phân lớn áp lực bán đến từ VNMIID (-0.09%). Ngoài ra, khối ngoại góp lực bán tập trung chủ yếu ở các cổ phiếu vốn hóa lớn như HPG, VPB, HDB,... Trên biểu đồ ngày, đường trung bình trượt MA10 ngày đã cắt lên MA20 ngày, chỉ số hướng lên trên vùng đỉnh cũ nhưng gặp cản tại mốc Fibo 61.8%. Nhà đầu tư theo dõi hành động giá và lực cung trên thị trường tại mốc kháng cự này trong phiên tới để xác định xu hướng mới của chỉ số VN-Index trên biểu đồ khung tuần.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, đà tăng chậm lại khi lực cầu thể hiện kiệt sức trên biểu đồ 1H, chỉ số tiếp tục giao dịch quanh mốc 128x điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như MFI, Stoch, RSI,...giao dịch trên vùng quá mua, cho thấy cần tích lũy lại quanh đây, chỉ báo MACD xuất hiện phân kỳ trên biểu đồ 15m.

Xét về xu hướng chung, VN-Index đã có 3 tuần hồi phục liên tiếp với biên độ dao động lớn (gần 30 điểm). Phiên 23/8 là phiên quyết định xu hướng của tuần mới nếu chỉ số đóng nền trên mốc Fibo 61.8%, chinh phục các con số mới tại 129x điểm. Chúng tôi nâng mức hỗ trợ trên biểu đồ ngày lên khoảng Gap đã tạo ở phiên 19/8 tại mốc 1254 điểm.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index: 1080 – 1140 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Đà tăng có phần chậm lại khi chỉ số tiếp cận mốc kháng cự tại Fibo 61.8%. Tuy nhiên trạng thái giao dịch của các cổ phiếu duy trì tích cực. Nhà đầu tư chú ý lực bán sẽ có xu hướng xuất hiện khi thị trường càng tiến gần đến vùng đỉnh cũ. Do đó, chúng tôi nâng mức hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index lên mốc 1254 điểm. Thị trường đã có 3 tuần hồi phục trên biểu đồ tuần, do đó phiên 23/8 là phiên quyết định xu hướng của tuần mới nếu chỉ số đóng nền chinh phục con số mới tại 1298+/-1 điểm. Tại vùng đỉnh này, nhà đầu tư chú ý đến hành động giá và lực cung trên thị trường.

Một vài nhóm cổ phiếu đã có hiệu suất lướt sóng tốt trong giai đoạn ngắn vừa qua. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể chốt lời khi chỉ số tiến dần về vùng đỉnh. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tranh thủ cơ cấu các cổ phiếu yếu và chuyển sang nâng vị thế đối với nhóm có tiềm năng hơn.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Bản tin Tiêu điểm ngành (16/08/2024)
- Báo cáo Cập nhật KQKD Q2/2024 - TRA

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Thách thức không nhỏ của nền kinh tế lớn nhất châu Âu
- Mỹ điều chỉnh giảm hơn 800,000 việc làm
- Đình dąng Evergrande, hãng kiểm toán Big4 đối mặt với lệnh cấm hoạt động 6 tháng tại Trung Quốc
- Biên bản họp Fed hé lộ một số quan chức đã muốn giảm lãi suất từ tháng 7

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Nhập khẩu thịt heo tăng mạnh, ngành chăn nuôi lo mất thị phần trong nước
- NHNN chấp thuận cho TPBank tăng vốn thêm 4.403 tỷ đồng
- Tập đoàn FPT muốn đầu tư tổ hợp giáo dục và chuyển đổi số ở Quảng Ngãi

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 23/08/2024: Quý ETF Ishare MSCI cơ cấu lại danh mục
- 29/08/2024: Công bố số điều chỉnh GDP
- Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 8 và 8 tháng

Chỉ số thị trường Việt Nam	22/08/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,282.78	-0.10%	4.26%	0.16%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	15,579.63	-24.46%	19.91%	2.30%
HNX	238.47	0.02%	3.83%	-2.67%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,198.22	-14.60%	32.67%	6.11%
Upcom	94.49	0.01%	1.99%	-3.72%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	621.84	-41.53%	-21.23%	-43.44%
P/E VNIndex (x)	13.91	-0.07%	4.19%	-3.67%
P/B VNIndex (x)	1.74	0.00%	4.19%	-2.25%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VRE <b>4.23%</b>	HPG <b>-1.53%</b>	PDR <b>19.55%</b>	PLX <b>-0.41%</b>	HDB <b>12.22%</b>	POW <b>-10.53%</b>
2	NVL <b>2.38%</b>	VNM <b>-1.46%</b>	NVL <b>15.70%</b>		VNM <b>11.92%</b>	HPG <b>-9.65%</b>
3	PDR <b>1.90%</b>	MBB <b>-1.41%</b>	VRE <b>9.44%</b>		GAS <b>8.33%</b>	PDR <b>-8.35%</b>
4	TCB <b>1.59%</b>	GVR <b>-1.28%</b>	CTG <b>8.81%</b>		CTG <b>8.13%</b>	GVR <b>-8.18%</b>
5	CTG <b>1.17%</b>	POW <b>-1.09%</b>	VHM <b>6.99%</b>		MWG <b>8.02%</b>	VRE <b>-5.06%</b>

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	ITA <b>6.13%</b>	HT1 <b>-3.64%</b>	DXG <b>20.15%</b>	APH <b>-6.82%</b>	NAB <b>20.36%</b>	HVN <b>-35.99%</b>
2	SSB <b>4.85%</b>	APH <b>-2.61%</b>	HPX <b>12.33%</b>	SVC <b>-6.14%</b>	VPI <b>12.69%</b>	HBC <b>-35.84%</b>
3	BMP <b>3.48%</b>	VGC <b>-2.09%</b>	PNJ <b>12.22%</b>	HNG <b>-4.92%</b>	PNJ <b>11.87%</b>	HNG <b>-30.31%</b>
4	ACG <b>3.06%</b>	ASM <b>-1.89%</b>	BMP <b>11.57%</b>	TMP <b>-3.36%</b>	BCM <b>10.77%</b>	HSG <b>-16.67%</b>
5	SVC <b>1.85%</b>	HAG <b>-1.87%</b>	DIG <b>11.04%</b>	VSH <b>-2.91%</b>	BMP <b>9.74%</b>	NKG <b>-16.34%</b>

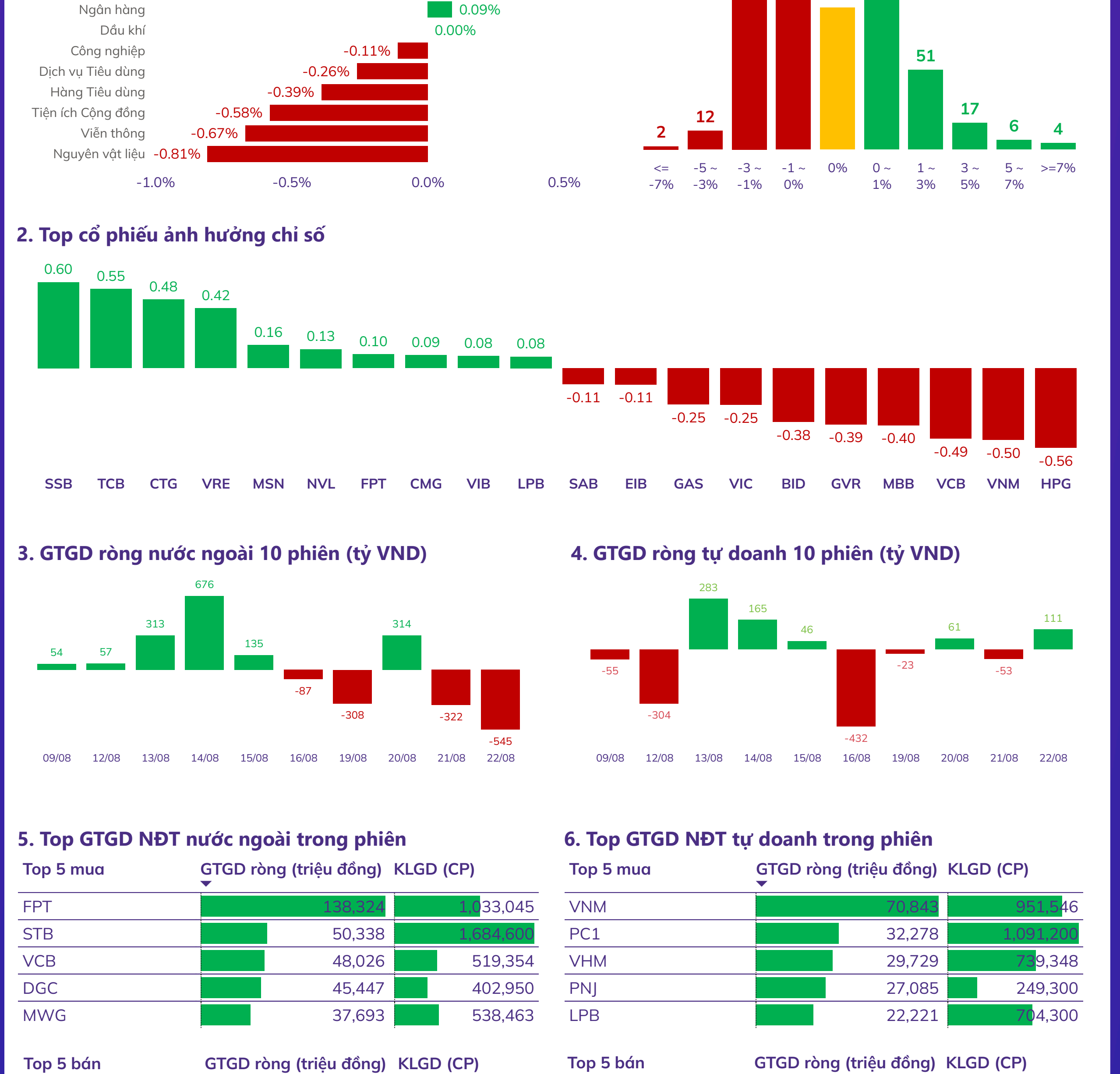
  

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TNH <b>7.00%</b>	CLW <b>-6.71%</b>	SGR <b>38.43%</b>	VID <b>-8.61%</b>	NNC <b>24.87%</b>	QCG <b>-46.08%</b>
2	VRE <b>6.88%</b>	VID <b>-4.15%</b>	BTT <b>20.59%</b>	SBV <b>-6.94%</b>	BMC <b>17.48%</b>	SMC <b>-43.22%</b>
3	SGR <b>6.81%</b>	SRC <b>-3.23%</b>	VNE <b>20.41%</b>	TBC <b>-6.92%</b>	TYA <b>17.27%</b>	RDP <b>-39.43%</b>
4	HRC <b>6.77%</b>	QCG <b>-3.14%</b>	COM <b>19.32%</b>	CLW <b>-6.71%</b>	PVP <b>15.31%</b>	DAG <b>-37.55%</b>
5	COM <b>6.71%</b>	SBV <b>-2.90%</b>	TVS <b>14.25%</b>	DH <b>-5.69%</b>	TDC <b>15.05%</b>	TMT <b>-34.19%</b>

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	22/08/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	18,493.39	0.24%	3.40%	-1.36%	
Dow Jones	40,712.78	-0.43%	1.76%	1.78%	
FTSE 100	8,288.00	0.06%	0.08%	0.43%	
Nikkei 225	38,211.01	0.68%	4.85%	-8.66%	
S&P 500	5,570.64	-0.89%	2.12%	-0.80%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	24,930.00	0.06%	-0.74%	-1.94%	
USD/JPY	145.12	-0.14%	-1.25%	-8.31%	
GBP/USD	1.31	0.77%	1.55%	1.55%	
EUR/USD	1.12	0.90%	1.82%	2.75%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	77.22	1.54%	-3.18%	-9.18%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.07	-5.05%	-6.76%	-11.16%
Than	USD/T	146.75	0.58%	0.69%	9.64%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Gỗ	USD/1000 board feet	521.58	1.77%	-0.66%	19.75%
Quặng sắt	USD/T	98.38	0.40%	-2.05%	-10.22%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	672.00	0.00%	1.82%	1.05%
Vàng	USD/t.oz	2,485.93	-1.07%	1.49%	3.10%
Đồng	USD/Lbs	4.14	-1.19%	2.48%	-9.80%
Bạc	USD/t.oz	29.04	-1.89%	5.29%	-5.65%
Thép	CNY/T	3,009.00	-3.46%	6.51%	-8.79%
<b>Nông nghiệp</b>					
Lợn hơi	USD/Lbs	79.63	4.57%	4.87%	-10.23%
Đường	USD/Lbs	17.83	0.62%	0.00%	-4.55%
Cao su	USD Cents / Kg	175.00	-0.68%	2.22%	6.71%
Cà phê	USD/Lbs	246.15	-1.14%	2.82%	3.35%
Lúa mì	USD/Bu	512.04	-1.48%	-4.25%	-7.03%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 22/08/2024**



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Đầu tư ABS

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

*Giải thưởng*

**BEST STOCK TRADING APP**

**ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)